

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2815/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 3
và 3 tháng đầu năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ đã ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026² đề ra mục tiêu cắt giảm, đơn giản hoá ngay TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC,... với những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên trong năm 2025 và hai con số cho những năm tiếp theo. Đồng thời, đã chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương tập trung giải quyết đầy đủ, đúng quy định các TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 219/TTg-KSTT ngày 27 tháng 02 năm 2025; điều chỉnh hoặc nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo thẩm quyền, bảo đảm tính kế thừa về thông tin, dữ liệu, an toàn, an ninh và việc tiếp nhận, giải quyết TTHC liên tục, thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn³.

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025

³ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 08/3/2025

thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06⁴ trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06. Tại Phiên họp lần thứ nhất⁵, Ban Chỉ đạo đã thống nhất quan điểm, tư tưởng chỉ đạo chuyển đổi từ trạng thái bị động trong tiếp nhận, giải quyết TTHC sang trạng thái chủ động, tích cực phục vụ nhân dân và chỉ đạo các bộ, cơ quan thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cắt giảm TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội⁶ và Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06⁷ với nhiều nhiệm vụ trọng tâm để cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã tiếp nhận, chỉ đạo xử lý các kiến nghị, đề xuất của các hiệp hội, hội doanh nghiệp trong nước và nước ngoài về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế⁸.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):

- Các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 137 TTHC tại 32 dự thảo VBQPPL⁹, thực hiện thẩm định 83 TTHC quy định tại 18 dự thảo VBQPPL¹⁰. Tính trong 3 tháng đầu năm, có 241 TTHC tại 63 dự thảo VBQPPL được đánh giá tác động và 258 TTHC tại 90 dự thảo VBQPPL được thẩm định¹¹.

- Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với 36 TTHC và 10 quy định kinh doanh (QĐKD) tại 10 dự thảo VBQPPL¹², trong đó, đề nghị không quy định 07 TTHC, sửa đổi bổ sung 18 TTHC và 01 QĐKD, chiếm 56,5% (26/46 TTHC, QĐKD), nâng tổng số TTHC, QĐKD được thẩm tra trong 3 tháng đầu năm là 265 TTHC, 29 QĐKD tại 34 VBQPPL, trong đó đã đề nghị không quy định 10 TTHC, sửa đổi, bổ sung 153 TTHC, 06 QĐKD (chiếm 57,5 %).

⁴ Thành lập theo Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 13/3/2025 do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ làm Phó Trưởng ban; Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là thành viên.

⁵ Tổ chức ngày 18/3/2025.

⁶ Công điện số 22/CD-TTg ngày 09/3/2025.

⁷ Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 14/3/2025.

⁸ Văn bản số 29/TCTCCTTHC ngày 26/3/2025.

⁹ Gồm: 01 dự thảo Luật, 25 dự thảo Nghị định, 03 dự thảo Thông tư, 01 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 02 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

¹⁰ Gồm: 01 dự thảo Luật, 09 dự thảo Nghị định, 03 dự thảo Quyết định của TTgCP, 02 Thông tư, 01 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 02 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹¹ Gồm: 04 dự thảo Luật, 23 dự thảo Nghị định, 04 dự thảo Quyết định của TTgCP, 25 Thông tư, 07 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 27 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹² Gồm: 01 dự thảo luật, 09 dự thảo Nghị định.

- Về việc quy định TTHC tại bộ, cơ quan, địa phương: Trong tháng, có 10 bộ, cơ quan¹³ công bố 23 Quyết định để quy định mới 80 TTHC, sửa đổi, bổ sung 82 TTHC và bãi bỏ 231 TTHC quy định tại 25 VBQPPL thuộc phạm vi quản lý; có 05 địa phương¹⁴ ban hành 06 Quyết định để công khai 06 TTHC mới, bãi bỏ 07 TTHC tại 05 VBQPPL thuộc thẩm quyền (Chi tiết tại Phụ lục I).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

(1) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Trong tháng, Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định¹⁵ để cắt giảm, đơn giản hóa 14 TTHC, nâng tổng số QĐKD được các bộ, cơ quan cắt giảm, đơn giản hóa trong 3 tháng đầu năm là 18 QĐKD tại 02 VBQPPL. Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa 3.241/15.763 QĐKD (Gồm: 1.778 TTHC, 229 yêu cầu điều kiện, 101 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành) tại 275 VBQPPL¹⁶, đạt 20,5% (Chi tiết tại Phụ lục II).

(2) Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Các bộ, cơ quan tiếp tục thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC. Trong 3 tháng đầu năm, 03 bộ (Y tế, Công Thương, Tư pháp) đã phân cấp 36 TTHC tại 11 VBQPPL¹⁷. Tính từ năm 2022 đến nay, các bộ, cơ quan đã phân cấp được 388/699 TTHC tại 92 VBQPPL¹⁸, đạt 56%; Bộ Ngoại giao chưa thực hiện phân cấp theo phương án đã được phê duyệt. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là 311 TTHC tại 111 VBQPPL¹⁹ (Chi tiết tại Phụ lục III).

(3) Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Trong tháng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố bổ sung 51 TTHC nội bộ (gồm: 31 TTHC nhóm A và 20 TTHC nhóm B); các bộ, cơ quan cũng đã chủ động rà soát, phê duyệt và thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo thẩm quyền.

- Các địa phương tiếp tục rà soát, công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ²⁰.

¹³ 10 bộ, cơ quan gồm: Công an, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng.

¹⁴ 05 địa phương gồm: Tp Đà Nẵng, Bình Thuận, Sóc Trăng, Thanh Hóa, Tiền Giang

¹⁵ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025

¹⁶ Gồm: 20 Luật, 81 Nghị định, 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 168 Thông tư và 02 văn bản khác

¹⁷ Gồm: 05 Nghị định và 06 Thông tư

¹⁸ Gồm: 02 Luật, 34 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP, 53 Thông tư.

¹⁹ Gồm: 33 Luật, 36 Nghị định, 05 QĐ của TTgCP, 40 Thông tư, TTLT và 01 văn bản khác.

²⁰ Như: Bình Dương, Bình Phước, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Quảng Nam,...

(4) *Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*

Trong tháng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định²¹ để thực thi phương án đơn giản hóa 02 TTHC, nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 3 tháng đầu năm 2025 là 70 TTHC tại 07 VBQPPL. Tính đến nay, tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án là 971/1.084 TTHC tại 355 VBQPPL²², đạt 90%. Còn 113 TTHC cần phải tiếp tục đơn giản hóa tại 01 Luật, 13 Nghị định, 25 Thông tư, Thông tư liên tịch (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

(5) *Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ:*

Tính đến nay, có 04 bộ²³ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 13/108 TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt 12%; 08 bộ, cơ quan²⁴ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn 95 TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại 35 VBQPPL²⁵ (*Chi tiết tại Phụ lục V*).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC²⁶

a) *Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC:*

- Tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn tại các bộ, ngành đạt 64,5% và tại các địa phương đạt 25,05%.

- Tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC tại các bộ, ngành đạt 40,3% (2.172.063/5.384.952 hồ sơ) và tại các địa phương đạt 73,6% (2.056.669/ 2.792.472 hồ sơ).

b) *Kết quả tiến độ, kết quả giải quyết TTHC:*

Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt 10,83% (235.234/2.172.063 hồ sơ) và tại các địa phương đạt 85,46% (1.757.629/2.056.669 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hoặc trước hạn tại các bộ, ngành tăng 3,64% và tại các địa phương giảm 0,27%.

c) *Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 66,45% (1.448.673/2.180.247 hồ sơ) và tại các địa phương đạt 49,66% (1.021.285 /2.056.669 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành tăng 12,96% và tại các địa phương tăng 6,58%.

²¹ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025

²² Gồm: 08 Luật, 60 Nghị định, 02 Quyết định, 216 Thông tư.

²³ 04 bộ gồm: Y tế, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ

²⁴ 08 bộ, cơ quan gồm: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

²⁵ Gồm: 06 Luật, 16 Nghị định, 13 Thông tư.

²⁶ Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG tại thời điểm ngày 25 tháng 3 năm 2025

- Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 46,39% (148/319 TTHC) và tại các địa phương đạt 78,59% (690/878 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 60,4% (230.787/382.107 hồ sơ) và tại các địa phương đạt 55,53% (955.312/1.720.292 hồ sơ).

d) Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 65,68% (1.502.813/2.288.228 hồ sơ) và tại các địa phương đạt 61,14% (1.257.447/2.056.669 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ số hóa tại các bộ, ngành tăng 12,18% và tại các địa phương tăng 12,33%.

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 68,49% (1.567.123 kết quả giải quyết TTHC/2.288.228 kết quả cần cấp) và tại các địa phương đạt 63,21% (1.300.020 kết quả giải quyết TTHC/2.056.669 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,95% (44.604/2.287.384 hồ sơ) và tại các địa phương đạt 30,45% (656.999/2.157.632 hồ sơ).

4. Về triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh²⁷, đến nay, 05/05 địa phương (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh) đã thông qua Nghị quyết về việc thí điểm thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công; 04/05²⁸ địa phương đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức và đưa các Trung tâm và chi nhánh đi vào hoạt động. Theo đó, tại thành phố Hà Nội từ ngày 01 tháng 4 năm 2025, 12 chi nhánh của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố đã đi vào hoạt động, với mục tiêu đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; tại Bình Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh việc triển khai Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp thực hiện trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã trước đây.

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận 9.843 PAKN về quy định và hành vi hành chính (chưa bao gồm 18.237 PAKN từ tháng 02/2025 chuyển sang). Trong đó, nội dung PAKN chủ yếu về hồ sơ liên thông giải quyết TTHC (khai sinh, thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi), đăng ký xe lắp ráp trong nước, chậm trả giấy phép lái xe... Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã

²⁷ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ.

²⁸ Tp. Hồ Chí Minh chưa ban hành quyết định.

xem xét, trả lời **6.918/28.080** PAKN, đạt **25%**. Số PAKN còn tiếp tục xem xét, xử lý chuyển sang tháng sau là 21.162 PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục VI*).

b) Kết quả xử lý những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng:

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC 3 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục VII*); đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các đề xuất, kiến nghị thuộc thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Trong tháng, các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực, chủ động thực hiện các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng như sự vào cuộc tích cực của các bộ, cơ quan, địa phương trong cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia²⁹; đồng thời, phản ánh những vướng mắc trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC để các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời có giải pháp tháo gỡ³⁰.

Văn phòng Chính phủ đã kịp thời cung cấp thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC,... để các cơ quan thông tấn, báo chí theo dõi, cập nhật và đưa tin, bài về tình hình, kết quả trong công tác này, trong đó, tập trung tuyên truyền về Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tình hình thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác cải cách TTHC đã được các bộ, cơ quan, địa phương tích cực, chủ động triển khai thực hiện, trong đó tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 được ban hành thể hiện quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần đạt được mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên trong năm 2025 và tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

²⁹ Trong tháng, Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện 250 tin, bài, ảnh và videoclip tuyên truyền. Trong đó, một số tin, bài nổi bật như: Triển khai Chatbot AI hỗ trợ người dân trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Phước; Hà Nội cấp đổi giấy phép lái xe tại 32 đại lý dịch vụ công trực tuyến; Giao dịch bất động sản qua hình thức điện tử để tăng tính minh bạch...

³⁰ Một số tin, bài như: Điểm nghẽn thể chế và các giải pháp đột phá để phát triển; Hiệp hội VASEP: Dự thảo sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thêm nhiều thủ tục hành chính...

Văn phòng Chính phủ đã khẩn trương ban hành Kế hoạch³¹; các bộ, cơ quan, địa phương đang tích cực xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình này bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách TTHC trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

(1) Một số bộ, ngành chậm công bố, công khai TTHC hoặc công bố, công khai TTHC chưa đầy đủ so với quy định, làm ảnh hưởng đến việc công bố danh mục TTHC tại các địa phương, nhất là sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ và các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh³².

(2) Nhiều phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD, phân cấp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhưng còn chậm được thực thi. Việc công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu; các bộ có sự thay đổi về tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp chưa thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa, công bố danh mục TTHC nội bộ sau khi sắp xếp; một số địa phương nhận diện và công bố chưa đầy đủ số lượng TTHC nội bộ; 08/12 bộ, cơ quan³³ chưa thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

(3) Việc triển khai thực hiện thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh còn chậm.

(4) Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng kết quả đã được số hóa còn thấp, nhất là đối với các bộ, ngành³⁴.

(5) Kết quả xem xét, xử lý PAKN về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC cho người dân, doanh nghiệp vẫn còn thấp, để tồn tại nhiều PAKN chưa được xử lý.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ cụ thể vẫn chưa thực sự quyết liệt; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thói quen làm việc theo phương thức truyền thống, chưa theo kịp với tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; một số hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin chưa được quan tâm đầu tư, nâng cấp kịp thời...

³¹ Quyết định số 121/QĐ-VPCP ngày 31/3/2025

³² Theo phản ánh của các địa phương (Bình Phước, Cà Mau, Lai Châu, Quảng Bình, Bắc Ninh...) trong 3 tháng đầu năm, một số bộ, cơ quan chậm công bố, công khai TTHC, hoặc công bố chưa đầy đủ so với quy định, như: Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương,...

³³ Gồm các bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

³⁴ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,95% và tại các địa phương đạt 30,45%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 4 NĂM 2025

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó tập trung hoàn thành trong tháng 4 năm 2025 các nhiệm vụ: (i) Thống kê danh mục TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; (ii) Công bố, công khai đầy đủ các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; công bố, công khai TTHC nội bộ trong từng bộ, ngành, địa phương; rà soát, chuẩn hóa, công bố danh mục TTHC nội bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Tiếp tục công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Rà soát, xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các VBQPPL theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để cắt giảm, đơn giản hoá QĐKD, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC theo các phương án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tổ chức hiệu quả, khoa học, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại 05 địa phương (*Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh*). Tp. Hồ Chí Minh khẩn trương ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công.

4. Tiếp tục làm tốt công tác tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Đặc biệt, khẩn trương xem xét, trả lời dứt điểm những PAKN còn tồn tại, đã quá hạn xử lý.

5. Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội để người dân, cộng đồng doanh nghiệp biết và đồng hành cùng Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hơn nữa công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn

giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, TTHC nội bộ, phân cấp giải quyết TTHC, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu đề ra và phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp, tinh gọn.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II và tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này.

2. Các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VIII kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Tổ công tác cải cách TTHC;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN, NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



[Signature]

Trần Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 74 /SY-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



[Signature]

Nguyễn Thanh Hà



Phụ lục VIII
TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH
THÁNG 3 NĂM 2025

Số TT	Bộ, ngành, địa phương kiến nghị	Nội dung đề xuất, kiến nghị
I Kiến nghị, đề xuất với Bộ Công an		
1.	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Bộ Công an hỗ trợ Bộ Ngoại giao các trường thông tin yêu cầu để được cấp tài khoản định danh điện tử cho các tổ chức là đối tượng thực hiện TTHC của Bộ Ngoại giao, trong đó bao gồm: Đoàn Ngoại giao (Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán, các tổ chức quốc tế, lãnh sự danh dự,...); các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; các tổ chức hợp tác nghiên cứu song phương; các quỹ, hội thuộc thẩm quyền giải quyết các TTHC về hội nghị, hội thảo quốc tế của Bộ Ngoại giao.
II Kiến nghị, đề xuất với Bộ Công Thương		
1.	UBND tỉnh Đồng Nai	Kiến nghị Bộ Công thương rà soát, công bố TTHC có quy định cụ thể thời gian xử lý hồ sơ TTHC (Ví dụ các thủ tục về: Thông báo hoạt động khuyến mại và Thông báo Sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại) để các địa phương triển khai giải quyết hồ sơ, TTHC đảm bảo thống nhất thời gian và kiểm soát được quá trình xử lý hồ sơ của các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC.
III Kiến nghị, đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo		
2.	UBND tỉnh Bến Tre	Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn địa phương thực hiện đối với các thủ tục: “Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa” và “Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên”.
3.	UBND tỉnh Nghệ An	Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung chỉ tiêu báo cáo là lĩnh vực “Thi, tuyển sinh” trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (hiện nay trên Hệ thống mới chỉ có lĩnh vực “Quy chế thi, tuyển sinh”).
IV Kiến nghị, đề xuất với Bộ Nội vụ		
4.	Bộ Quốc phòng	Bộ Nội vụ khẩn trương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng để thực thi phương án đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
5.	UBND tỉnh Nghệ An	- Đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý nhà nước về Quỹ, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia công khai là “ngày làm việc” nhưng Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa

		đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện quy định thời gian cụ thể để giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực này là “ngày”. Do đó, kính đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, chỉnh sửa.
6.		- Đối với thủ tục Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp (mã số 2.001955), đề nghị Bộ Nội vụ công bố, công khai rõ mục Kết quả thực hiện (đối với trường hợp nội quy lao động đúng pháp luật thì có cần thiết phải ra văn bản đồng ý hay không)
7.		Kiến nghị Bộ Nội vụ kiểm tra lại chỉ tiêu báo cáo lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng (Bộ Nội vụ), lý do: trên hệ thống hiện có 2 tên lĩnh vực “Thi đua – Khen thưởng” và “Thi đua – khen thưởng
V	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ	
8.	Bộ Quốc phòng	Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương sửa đổi, bổ sung Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.
9.	UBND thành phố Cần Thơ	Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ: Điều chỉnh thống nhất tên TTHC “Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước” tại Quyết định số 45/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
10.	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Quốc phòng	
11.	UBND tỉnh Thanh Hóa	Kiến nghị Bộ Quốc phòng: Nghiên cứu thực hiện công bố TTHC “Mai táng phí đối với dân công hòa tuyến” được quy định tại Điều 12 Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính. Do TTHC này chưa được Bộ Quốc phòng công bố nên địa phương chưa thể công bố, chưa có cơ sở để nhập TTHC trên phần mềm một cửa và UBND cấp xã chưa tiếp nhận hồ sơ này trên Phần mềm một cửa. Đồng thời, theo quy định hiện nay, hồ sơ nộp tại UBND cấp xã nhưng kinh phí mai táng do phòng Lao động cấp huyện chi trả. Như vậy, công dân phải nộp hồ sơ và nhận kết quả ở hai cấp chính quyền do đó, kiến nghị Bộ Quốc phòng xem xét, nghiên cứu sửa đổi quy định tại Thông tư liên tịch nêu trên để đảm bảo phù hợp với tổ chức bộ máy mới và thuận tiện hơn cho người dân.
VI	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp	
12.	Bộ Y tế	-Tiếp tục quan tâm, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Y tế trong quá trình soạn thảo, cử cán bộ tham gia và cho ý kiến ngay từ giai đoạn đầu đối với đề xuất và hồ sơ xây dựng các dự án luật thuộc lĩnh vực y tế.

13.		- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức tập huấn hoặc xây dựng Sổ tay hướng dẫn đánh giá tác động TTHC theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản QPPL.
14.		- Nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật về đánh giá tác động TTHC theo hướng: hoàn thiện các nội dung biểu mẫu theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện hơn nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC ngay từ khâu dự thảo.
15.	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, sớm hoàn thành và chuyển giao phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử cho Bộ Ngoại giao có thể đưa vào sử dụng
16.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Hiện nay, người dân có thể thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đối với thủ tục “Đăng ký khai sinh”, không bắt buộc phải có mặt tại địa phương. Tuy nhiên theo quy định của Luật Hộ tịch 2014, yêu cầu người đi đăng ký khai sinh ký tên vào Sổ hộ tịch. Việc này dẫn đến tình trạng khó khăn cho người dân không thể nhận kết quả vì lý do chưa ký vào Sổ hộ tịch. Vì vậy, kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền có phương án hoặc đề xuất bãi bỏ quy định trên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thực hiện TTHC.
17.	UBND tỉnh Nghệ An	Kiến nghị Bộ Tư pháp kiểm tra lại chỉ tiêu báo cáo lĩnh vực Quốc tịch trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để bảo đảm chính xác, lý do: trên hệ thống hiện có 2 chỉ tiêu cùng tên.
18.	UBND tỉnh Quảng Nam	Đánh giá việc quản lý hồ sơ thủ tục hành chính đối với thủ tục cấp bản sao lĩnh vực chứng thực trên hệ thống thông tin (số liệu TTHC này còn được thực hiện tại các Văn phòng công chứng chưa được quản lý) để thống nhất hướng dẫn xử lý nhập hồ sơ đầy đủ vào các hệ thống thông tin phục vụ quản lý đối với loại thủ tục hành chính này.
VII Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tài chính		
19.	UBND các tỉnh: Bình Dương, Thanh Hóa	Nghiên cứu giải pháp đồng bộ, kết nối chia sẻ dữ liệu về trạng thái, tình hình xử lý hồ sơ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để cán bộ thực hiện không phải tiếp nhận, xử lý và số hóa cùng một hồ sơ trên hai hệ thống phần mềm khác nhau. Ngày 27/5/2024, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa đã có Công văn số 197/HCC-HCQT gửi Cục Quản lý Doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nay là Bộ Tài chính, trong đó có đưa ra một số khó khăn cụ thể tuy nhiên đến nay vẫn chưa được hỗ trợ, tháo gỡ.
20.	UBND tỉnh Thanh Hóa	- Kiến nghị Cục thuế: + Chỉ đạo các Chi cục thuế khu vực không được yêu cầu thêm các thành phần hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định tại Thông tư liên tịch số

		88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Vì hiện nay, một số Chi cục thuế đang yêu cầu cung cấp các giấy tờ ngoài quy định, dẫn đến thời gian xử lý hồ sơ đất đai kéo dài, treo hồ sơ, gây tâm lý bức xúc cho người dân. + Nghiên cứu sửa đổi Điều 36 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP theo hướng bỏ Thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính do sau khi người dân nộp tiền tại Ngân hàng thì thông tin nộp thuế đã tự động báo về cơ quan thuế; đồng thời việc ra thông báo thuế làm ảnh hưởng lớn đến thời gian giải quyết hồ sơ đất đai của công dân. Trên thực tế, người dân phải đi lại nhiều lần mới được Cơ quan thuế cấp thông báo. + Nghiên cứu, xem xét bỏ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo hướng chuyển toàn bộ hồ sơ thủ tục kê khai thuế do người dân nộp thành thủ tục nội bộ do Cơ quan tài nguyên chủ động điền thông tin vào Phiếu chuyển thông tin thuế gửi Cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ nộp thuế; còn các thông tin khác thì Cơ quan thuế phải chủ động tra cứu trên Hệ thống dữ liệu của ngành thuế mà không được yêu cầu người dân kê khai và nộp tờ khai liên quan.												
VIII Kiến nghị, đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch														
21.	UBND tỉnh Bình Phước	Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét các trường hợp công khai thông tin dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và file Quyết định công bố số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025 chưa thống nhất về thời hạn giải quyết TTHC: <table><tr><td>Mã số</td><td>Tên TTHC</td><td>Trên CSDLQG</td><td>Quyết định công bố</td></tr><tr><td>2.001171</td><td>Thủ tục Cho phép hợp báo trong nước</td><td>01 ngày</td><td>Không quy định</td></tr><tr><td>2.001173</td><td>Cho phép hợp báo (nước ngoài)</td><td>02 ngày</td><td>02 ngày làm việc</td></tr></table>	Mã số	Tên TTHC	Trên CSDLQG	Quyết định công bố	2.001171	Thủ tục Cho phép hợp báo trong nước	01 ngày	Không quy định	2.001173	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	02 ngày	02 ngày làm việc
Mã số	Tên TTHC	Trên CSDLQG	Quyết định công bố											
2.001171	Thủ tục Cho phép hợp báo trong nước	01 ngày	Không quy định											
2.001173	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	02 ngày	02 ngày làm việc											
22.	UBND tỉnh Nghệ An	Tại Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, chỉnh sửa tên của các chỉ tiêu báo cáo là các lĩnh vực của các Bộ đã bị sáp nhập: lĩnh vực “Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Khoa học và Công nghệ)” thành “Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch), lĩnh vực “Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử” (Bộ Khoa học và Công nghệ) thành “Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử” (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).												
23.	UBND tỉnh Bình Định	Sau khi sáp nhập, một số thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực được chuyển giao từ Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vẫn chưa được sửa đổi cơ quan quản lý mới trên hệ thống báo cáo (baocaochinhphu.gov.vn) của Chính phủ, cụ thể: lĩnh vực Báo chí; lĩnh vực Xuất bản-In-Phát hành; lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi để thống nhất trong việc báo cáo số liệu hàng												

		quý, năm.
IX	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Xây dựng	
24.	UBND thành phố Hồ Chí Minh	Kiến nghị Bộ Xây dựng (Trung tâm Công nghệ thông tin) sớm phân quyền cho Sở Giao thông công chánh Thành phố tra cứu xe của Thành phố khi xảy ra tai nạn (Do hiện nay Sở Giao thông công chánh chỉ có thể tra cứu các xe do Sở Giao thông công chánh cấp Phù hiệu, xe đăng ký Thành phố nhưng địa phương khác cấp Phù hiệu thì Thành phố không thể tra cứu được).
X	Kiến nghị, đề xuất với Bộ Y tế	
25.	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị Bộ Y tế chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ số liệu từ Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách xã hội trực tuyến (trước kia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý) sang Cổng dịch vụ công quốc gia do hiện nay số liệu mới chỉ được đồng bộ từ Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách xã hội trực tuyến sang Hệ thống thông giải quyết TTHC của tỉnh chưa đồng bộ số liệu sang Cổng dịch vụ công quốc gia.



Phụ lục VII

**TỔNG HỢP TRẢ LỜI ĐỐI VỚI NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
TẠI BÁO CÁO CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÁNG 3 NĂM 2025
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**

STT	Bộ, ngành, địa phương có đề xuất, kiến nghị	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Nội dung trả lời của Văn phòng Chính phủ
I	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
1.	UBND thành phố Huế	Kiến nghị với Văn phòng Chính phủ sớm hỗ trợ địa phương các nội dung vướng mắc tại Công văn số 134/UBND-KSTT ngày 06/01/2025 về việc đề nghị hỗ trợ các nội dung liên quan đến cấu hình đơn vị và phí, lệ phí trên Hệ thống Quản trị Công Dịch vụ công quốc gia và Công văn số 1750/UBND-KSTT ngày 18/02/2025 của UBND thành phố Huế.	- Cổng Dịch vụ công quốc gia đồng bộ thông tin về TTHC (bao gồm: mã TTHC, tên TTHC, mức độ dịch vụ công, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, mẫu đơn, tờ khai, phí, lệ phí,...) từ dữ liệu TTHC do Bộ, ngành công bố, công khai trên CSDLQG về TTHC. Trong trường hợp có sự khác biệt về quy định giữa quyết định công bố của Bộ, ngành và quyết định công bố của địa phương, đề nghị địa phương gửi văn bản báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ chuyên môn để rà soát, đối chiếu. - Đối với các đơn vị hành chính mới, Cổng DVCQG đã ghi nhận đầy đủ dữ liệu của các đơn vị hành chính mới do địa phương đồng bộ; đồng thời, kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của địa phương (bao gồm cả các đơn vị hành chính mới) đã được tổng hợp, công khai tại chức năng Xuất báo cáo trên Bản đồ thể chế thuộc phân hệ quản trị của Cổng DVCQG. Về việc trực quan hóa đơn vị hành chính mới trên Bản đồ thể chế, Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường

			(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đang phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu địa giới hành chính của các đơn vị hành chính này..
2.	UBND tỉnh Nghệ An	Tại phân hệ quantri.dichvucong.gov.vn , đề nghị bổ sung tính năng thống kê số hồ sơ của địa phương được đồng bộ vào Cổng DVC Quốc gia theo thời gian thực: tổng số hồ sơ được tiếp nhận, số hồ sơ đã giải quyết (đúng hạn, chậm hạn), số hồ sơ đang giải quyết (đúng hạn, chậm hạn) và cho phép các địa phương được trích xuất danh sách các hồ sơ này theo các trường thống kê trên;	Chức năng “Thống kê tình hình đồng bộ hồ sơ” tại phân hệ Quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cập nhật danh sách hồ sơ do Bộ ngành địa phương đồng bộ theo thời gian thực. Danh sách hồ sơ quá hạn đang xử lý đã được cung cấp tại phần Bản đồ thể chế của Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời, Cổng DVCQG đã cung cấp danh sách hồ sơ quá hạn đã xử lý của BNĐP thông qua chức năng hỗ trợ.
II NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA			
3.	UBND tỉnh Lai Châu	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, điều chỉnh số liệu tỷ lệ % tại các cột biểu đồ “Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn (17,54%); Tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn (15,41%)” của tỉnh Lai Châu trong nhóm chỉ số “Công khai, minh bạch” trên Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực tế, trong tháng 03/2025 UBND tỉnh Lai Châu không có TTHC công bố quá hạn; không có TTHC cập nhật, công khai quá hạn	Tỷ lệ TTHC công bố, cập nhật công khai đúng hạn được tính toán tự động dựa trên dữ liệu công bố, công khai của Bộ, ngành quản lý TTHC và dữ liệu do địa phương đã công bố, công khai trước đây. Đối với TTHC do địa phương công bố, công khai, khi Bộ, ngành công bố, công khai, sửa đổi TTHC trong CSDLQG về TTHC thì địa phương cần thực hiện địa phương hóa đối với các TTHC này. Trường hợp địa phương không thực hiện địa phương hóa hoặc thực hiện chậm muộn sẽ không được ghi nhận đúng hạn.
4.	UBND tỉnh Lào Cai	- Đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét và có ý kiến đối với việc đánh giá việc giải quyết TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTG, để tỉnh Lào Cai có cơ sở hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa	- Ghi nhận ý kiến của địa phương, Văn phòng Chính phủ sẽ nghiên cứu phương án đánh giá.

		phương trong việc thực hiện đánh giá kết quả bộ chỉ số 766 trong thời điểm sáp nhập các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Thực hiện đồng bộ hồ sơ, dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm thường xuyên, liên tục đáp ứng yêu cầu đánh giá theo thời gian thực của Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	- Cổng Dịch vụ công quốc gia đã đáp ứng việc ghi nhận hồ sơ được đồng bộ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh theo thời gian thực.
5.	UBND tỉnh Bình Phước	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, hỗ trợ địa phương trong việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số 766, cụ thể: - Qua truy xuất dữ liệu điểm đánh giá chất lượng quản trị công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Sở Ngoại vụ có điểm đánh giá 32/100 điểm (điểm giảm 63,38 điểm so với năm 2024); tuy nhiên, từ đầu năm 2025 đến nay, Sở Ngoại vụ không phát sinh hồ sơ. Điểm giảm của Sở theo công thức tính là chưa phù hợp với thực tế triển khai. - Đối với trường hợp của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước, hiện nay toàn bộ TTHC của ngành thực hiện giải quyết cho người dân, doanh nghiệp không thu phí/lệ phí nên không có hồ sơ thanh toán trực tuyến. Tuy nhiên, qua rà soát số liệu trên Cổng DVCQG, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo mới đạt 3,67% với điểm đánh giá đạt 0,22/6 điểm.	Đề nghị địa phương nghiên cứu Công văn số 9213/VPCP-KSTT ngày 14/12/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc Tháo gỡ khó khăn trong việc đồng bộ dữ liệu phục vụ đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp để thực hiện.

6.	UBND tỉnh Đồng Nai	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, tính điểm số hóa sau khi hồ sơ đã hoàn thành để đánh giá đúng thực tế số lượng hồ sơ địa phương đã thực hiện trong thực tế tại địa phương; Đối với hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính về Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp và Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại: Đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, không đưa vào nội dung thống kê danh sách hồ sơ yêu cầu số hóa do 02 thủ tục này không yêu cầu kết quả đầu ra.	Việc tính số hóa kết quả giải quyết TTHC được tính căn cứ trên số hồ sơ của các TTHC có quy định phải cấp kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Các trường hợp như tình nêu (ví dụ như thủ tục thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại, thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp ...), là các TTHC không phải trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; không thuộc trường hợp đánh giá số hóa kết quả giải quyết TTHC. Do đó, đề nghị bộ, địa phương nghiên cứu lại các quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định số 766/QĐ-TTg và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để triển khai thực hiện đúng quy định.
7.	UBND tỉnh Thái Nguyên	Hỗ trợ tỉnh Thái Nguyên trong việc tích hợp lại tọa độ địa giới hành chính đối với các đơn vị được chia tách, sáp nhập trên địa bàn tỉnh tại phần bản đồ của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo tính chính xác, đồng bộ cho tỉnh trong việc theo dõi, thống kê các nhóm chỉ tiêu tại Bộ chỉ số nêu trên.	Đối với các đơn vị hành chính mới, Cổng DVCQG đã ghi nhận đầy đủ dữ liệu của các đơn vị hành chính mới do địa phương đồng bộ; đồng thời, kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của địa phương (<i>bảo gồm cả các đơn vị hành chính mới</i>) đã được tổng hợp, công khai tại chức năng Xuất báo cáo trên Bản đồ thể chế thuộc phân hệ quản trị của Cổng DVCQG. Về việc trực quan hóa đơn vị hành chính mới trên Bản đồ thể chế, Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đang phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu địa giới hành chính của các đơn vị hành chính này..
8.	UBND thành phố Huế	Đề nghị Văn phòng Chính phủ hướng dẫn cách so sánh, đối chiếu số liệu tại nhóm chỉ số về công bố, công khai cụ thể:	Ghi nhận ý kiến của địa phương để nghiên cứu phương án nâng cấp hệ thống trong thời gian tới.

	- Hiện nay, việc theo dõi dữ liệu số hồ sơ báo cáo quốc gia và số hồ sơ đồng bộ để đánh giá tỷ lệ phần trăm hồ sơ đã được đồng bộ của một đơn vị chưa được rõ ràng, gây khó khăn cho địa phương theo quá trình theo dõi, thực hiện. Cụ thể, số hồ sơ báo cáo quốc gia được thực hiện định kỳ theo quý, còn số liệu hồ sơ đồng bộ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố thực hiện hằng ngày. Do đó, kính đề nghị Văn phòng Chính phủ hướng dẫn cụ thể cách lấy số liệu tính theo ngày hoặc theo tuần đối với hồ sơ báo cáo quốc gia đối với từng đơn vị để phục vụ việc phân tích, đánh giá và theo dõi. - Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia: Qua kiểm tra trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại mục thống kê tình hình xử lý hồ sơ của thành phố Huế tháng 01 là 23.175 hồ sơ; tháng 02 là 26.624 hồ sơ và thống kê tình hình đồng bộ hồ sơ từ 01/01/2025-21/02/2025 là 58.934 hồ sơ. Tuy nhiên, số liệu hiển thị bên ngoài bản đồ thực thể tính đến ngày 21/02/2025 là 7.474 (13.51%). Đang chênh lệch 1.664 hồ sơ. Kiến nghị cần có hướng dẫn cụ thể để kiểm tra và điều chỉnh các số liệu này nhằm đảm bảo tính minh bạch và chính xác; cách tính tỉ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia, danh sách các hồ sơ đạt/ chưa đạt để phân tích nâng cao chỉ số. (Kèm theo Phụ lục I).	
--	---	--

9.	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, hướng dẫn tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến còn lại chưa cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại nhóm chỉ số dịch vụ công. Đồng thời, hỗ trợ địa phương xem xét xoá bỏ dữ liệu TTHC đã địa phương hoá trước đó. Cụ thể: Hiện nay, trên Hệ thống Bộ Chỉ số 766 thống kê thành phố Huế còn 535 DVC còn lại chưa cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (chiếm 26,65%). Sau khi yêu cầu hỗ trợ trích xuất danh sách 535 DVC còn lại thì Hệ thống chỉ gửi 518 DVC, còn thiếu 17 DVC. Ngoài ra, qua rà soát danh mục 518 DVC còn lại thì có 44 DVC được thống kê là các TTHC nội bộ đã được địa phương cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đang tính vào tỷ lệ DVC trực tuyến còn lại chưa cung cấp, một số TTHC của ngành dọc do địa phương hoá nằm trong giai đoạn chuẩn hoá lại dữ liệu vào năm 2022 hoặc TTHC của cấp Bộ, không thuộc phạm vi điều chỉnh của địa phương chưa được Văn phòng Chính phủ hỗ trợ xoá dữ liệu đã công khai (Kèm theo Phụ lục II). Bổ sung thêm trường thông tin về DVCTT không đủ điều kiện cung cấp DVCTT theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP, trên địa bàn thành phố có 72 DVC không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, không tính vào tỷ lệ tổng số DVC trực tuyến còn lại chưa cung cấp.	Văn phòng Chính phủ cung cấp danh sách cho các Bộ, ngành, địa phương theo yêu cầu thông qua chức năng hỗ trợ tại phân hệ quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia.
----	---	--

10.	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét thống nhất cách tính điểm giữa công thức tính Bộ Chỉ số 766 và công thức tính thực tế trên Hệ thống Bộ Chỉ số 766 cụ thể: - Về tỷ lệ thủ tục hành chính công bố đúng hạn: Thống nhất căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, ngày công khai Quyết định công bố của Bộ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia làm căn cứ tính công bố đúng hạn và thực hiện thống nhất theo công thức tính quy định “Cách tính chung theo Quyết định 766 quy định: Ngày QĐCB của địa phương – Ngày QĐCB TTHC gốc tương ứng của bộ, ngành ≤ 10 Ngày làm việc”. Việc không thống nhất giữa hướng dẫn và cách tính điểm thực tế trên Hệ thống gây khó khăn cho địa phương trong quá trình theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện. - Về Tỷ lệ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai đúng hạn: Cần thống nhất cách tính theo thời gian ngày làm việc, trừ ngày nghỉ, lễ, tết và thực hiện theo công thức tính “Ngày click Công khai gần nhất – Ngày QĐCB TTHC ≤ 5 ngày làm việc”. Hiện nay, việc công khai TTHC của thành phố Hệ thống không trừ ngày nghỉ Tết Nguyên Đán dẫn đến một số TTHC thống kê công khai trễ. (Có Phụ lục III kèm theo).	Tỷ lệ TTHC công bố, cập nhật công khai đúng hạn được tính toán thống nhất dựa trên quy định về công bố, công khai TTHC tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP).
-----	--	---

11.	UBND tỉnh Quảng Nam	Đề nghị hướng dẫn, thay đổi cách tính tỷ lệ hồ sơ đồng bộ của Công dịch vụ công quốc gia để đảm bảo việc tính điểm Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp sát đúng với thực tế: * Đối với điểm công khai, minh bạch Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Quyết định số 766/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ được Văn phòng Chính phủ hướng dẫn cách tính: “Số hồ sơ đồng bộ trong kỳ từng tháng của năm 2025” = Số hồ sơ đã đồng bộ tương ứng của tỉnh lên Cổng DVC quốc gia/Số hồ sơ của năm 2024/12; “Số hồ sơ đồng bộ trong từng quý năm 2025” = Số hồ sơ đã đồng bộ của tỉnh tương ứng lên Cổng DVC quốc gia/Số hồ sơ của năm 2024/4; * Theo cách tính này tỷ lệ công khai, minh bạch của Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam chỉ đạt 15,3% vì số hồ sơ thủ tục “Thông báo hoạt động khuyến mại” giảm rất lớn so với năm 2024, làm cho Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của Sở Công Thương và tỉnh Quảng Nam thấp. Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ hoàn thiện và hướng dẫn lại cách tính để đảm bảo số liệu theo thời gian thực sát đúng với thực tế của các Sở, ngành và địa phương.	Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ được ghi nhận chính xác khi Bộ, ngành địa phương được phê duyệt báo cáo Quý trên Hệ thống báo cáo chính phủ.
-----	---------------------	--	---

III NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
12.	UBND thành phố Huế	Đề nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung thêm trường thông tin về thời gian công khai Quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc tra cứu Quyết định công bố mới ban hành. Hiện nay, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chỉ hiển thị thông tin theo thời gian ký ban hành Quyết định công bố khó khăn cho địa phương trong quá trình cập nhật, ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC liên quan.	Thông tin về thời điểm công bố, công khai TTHC, địa phương theo dõi tại Danh mục TTHC của Bộ, cơ quan trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.
IV NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA			
13.	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị Văn phòng Chính phủ điều chỉnh lại phần tin nhắn của Hệ thống Phản ánh kiến nghị, do Hệ thống tin nhắn bị lỗi, không báo tin nhắn, báo chậm, trễ, sai thời gian do đó các cơ quan, đơn vị chưa tiếp nhận, xử lý kịp thời.	Hiện tại Văn phòng Chính phủ đã có nhóm hỗ trợ kỹ thuật giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia và địa phương. Đề nghị địa phương trao đổi chi tiết thông tin các vấn đề vướng mắc về kỹ thuật trong nhóm đề Văn phòng Chính phủ hỗ trợ kiểm tra, xử lý.
V NHÓM NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN			
14.	Bộ Y tế	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về TTHC theo hướng làm rõ khái niệm về TTHC, phân định rõ các cấp thực hiện TTHC để bảo đảm thống nhất trong thực hiện.	Các quy định về TTHC đã được quy định rõ ràng tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/8/2017). Do đó, đề nghị Bộ nghiên cứu để chủ động trong việc triển khai nhiệm vụ.

15.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC vì có nhiều nội dung chưa phù hợp với thực tế trong việc phân công cụ thể cho Văn phòng bộ thực hiện nhiệm vụ trình dự thảo Quyết định công bố TTHC và đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Lý do: Đối với quy định này đang gây khó khăn cho các bộ ngành trong việc phân công các đơn vị chuyên môn thực hiện bởi hiện nay, như ngành tài nguyên và môi trường quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, nhiều nội dung chuyên môn tại Quyết định công bố TTHC phải do đơn vị chuyên môn trực tiếp thực hiện, rà soát mới đảm bảo đáp ứng được chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.	Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố đã được quy định đầy đủ, rõ ràng tại Điều 9 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017. Tại đây, cũng quy định đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ trong việc xây dựng và ban hành quyết định công bố. Do đó đề nghị Bộ nghiên cứu lại các quy định và chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ
16.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC) hoàn thiện Hệ thống báo cáo kiểm soát TTHC (hợp nhất tài khoản báo cáo, cung cấp đầy đủ 08 biểu mẫu báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ theo quy định cho các đơn vị trực thuộc Bộ để giảm bớt áp lực tổng hợp số liệu thủ công) cũng như Hệ thống tiếp nhận và giải quyết PAKN được hợp nhất từ Bộ KHCHN và Bộ TTTT.	Ghi nhận ý kiến của địa phương để nâng cấp các hệ thống trong thời gian tới.
17.	Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về giữ mã số TTHC đã công bố trước đó như kiến nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế tại Mục VI Phụ lục IX Báo cáo số 1745/BC-VPCP ngày 04/3/2025	Qua kiểm tra trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Bộ Quốc phòng đã thực hiện sai thao tác dẫn đến bãi bỏ toàn bộ các TTHC thuộc phạm vi quản lý, đề nghị Bộ Quốc phòng khẩn

		của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 02 năm 2025.	trương cập nhật lại đầy đủ, chính xác các TTHC thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ đã có hướng dẫn đề các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công bố, công khai TTHC trên CSDLQG về TTHC trong giai đoạn sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, ngành bảo đảm thông suốt.
18.	UBND tỉnh Bến Tre	Kính đề nghị Văn phòng chính phủ kịp thời cập nhật số liệu báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ hàng quý vào Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp dịch vụ công để điểm số cũng như tỷ lệ của các nhóm chỉ số đúng với thực tế.	Sau khi địa phương hoàn thành các biểu báo cáo, ký số hợp lệ và gửi cho VPCP, Hệ thống thông tin báo cáo của VPCP sẽ tự động đồng bộ với Bộ Chỉ số để có cơ sở tính toán, xếp hạng theo quy định.
19.	UBND các tỉnh: Khánh Hòa, Lạng Sơn, Phú Yên, Thái Nguyên	Đề nghị Văn phòng Chính phủ: Đôn đốc các bộ, ngành Trung ương sớm chuẩn hóa việc công bố TTHC sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; ban hành và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác nội dung các TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC; khắc phục tình trạng cập nhật chậm trễ dẫn đến tình không thể công khai TTHC đúng hạn, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh.	Ghi nhận ý kiến của địa phương, Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành đảm bảo thực hiện việc công bố, công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 25 Nghị định 63/2010/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 92/2017/NĐ-CP).

